

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 26/11/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Cường**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Huỳnh Thị Châu**

Ông **Trần Đại Nghĩa**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Việt Dũng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Trần Thọ** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường A Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Trung Tr, (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 1981 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp 2, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Con ông: Võ Trung Đ, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1959; Có vợ Phạm Thị L1, sinh năm 1985 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 27/01/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

+ Cháu **Nguyễn Minh A**, sinh năm 2008 (đã chết) và cháu **Nguyễn Minh T**, sinh năm 2010 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của cháu A, cháu T có anh Nguyễn Bảo Tr1, sinh năm 1981 và chị Vương Thị T1, sinh năm 1986

Cùng cư trú: 15F/1A khu phố Đ, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

+ Cháu **Nguyễn Thị Anh T2**, sinh năm 2017 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của cháu T2 có anh Nguyễn Quang N, sinh năm 1990 và chị Phan Thị L, sinh năm 1998

Cùng cư trú: 15F/1A khu phố Đ, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

*** Bị đơn dân sự:**

Chị **Phạm Thị L1**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: ấp 2, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong

Địa chỉ: số 57 phố L, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng có anh Vũ Xuân H – chức vụ: nhân viên pháp chế; nơi cư trú: 32A H, phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 03/11/2020).

** Người làm chứng:*

+ Cháu **Nguyễn Minh Q**, sinh năm 2004

Người đại diện hợp pháp của cháu Q có anh Nguyễn Bảo Tr1, sinh năm 1981 và chị Vương Thị T1, sinh năm 1986

Cùng cư trú: 15F/1A khu phố Đ, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

(Anh H, anh Tr1, chị T1, anh N, chị Phan Thị L và chị Phạm Thị L1 có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 26/01/2020, gia đình anh Nguyễn Bảo Tr1, chị Vương Thị T1 cùng 03 (ba) người con gồm cháu Nguyễn Minh Q, sinh năm 2004, Nguyễn Minh A, sinh năm 2008, Nguyễn Minh T, sinh năm 2010 và gia đình anh Nguyễn Quang N, chị Phan Thị L, cùng con gái tên Nguyễn Thị Anh T2 đi trên xe ô tô 51G-507.56 từ Bình Dương đến Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến Km 10⁺¹³⁰, Quốc lộ 20, ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (là khu vực đông dân cư), thì dừng lại để ăn tối tại quán ăn bên đường hướng Định Quán - Dầu Giây. Anh Tr1 đã đi bộ băng qua đường, nhóm người còn lại đang dừng trên tim đường của làn đường theo hướng Dầu Giây - Định Quán gồm chị Vương Thị T1 bế cháu Nguyễn Thị Anh T2, cháu Nguyễn Minh Q, Nguyễn Minh A, Nguyễn Minh T, còn anh Nguyễn Quang N và chị Phan Thị L (đang đứng tại mép lề đường hướng Dầu Giây - Định Quán) thì bị xe ô tô tải biển số 60C - 445.16 do Võ Trung Tr, có giấy phép lái xe hạng B2 số 750081005079 do Sở Giao thông vận tải Đồng Nai cấp ngày 13/01/2016, điều khiển lưu thông theo hướng Dầu Giây - Định Quán chạy đến và tông thẳng vào chị Vương Thị T1 đang bế cháu Nguyễn Thị Anh T2, cháu Nguyễn Minh A, cháu Nguyễn Minh T và cháu Nguyễn Minh Q. Hậu quả làm cháu Nguyễn Thị Anh T2, cháu Nguyễn Minh A, cháu Nguyễn Minh T, chị Vương Thị T1 bị thương và đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Sau đó, cháu Nguyễn Thị Anh T2 tử vong tại Bệnh viện Đa khoa Dầu Giây; ngày 27/01/2020, cháu Nguyễn Minh T tử vong tại bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai; ngày 31/01/2020, cháu Nguyễn Minh A tử vong tại Bệnh viện nhi đồng Tp. Hồ Chí Minh; chị T1 bị thương nặng. Ngày 27/01/2020, Võ Trung Tr đến Công an huyện Thống Nhất đầu thú về hành vi gây tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường sau khi tai nạn như sau:

- Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường thẳng thuộc khu vực đông dân cư, mặt

đường nhựa rộng 14 mét, hai chiều xe chạy, mỗi chiều rộng 07 mét, phân biệt bằng vạch sơn màu vàng không liền nét, mỗi chiều xe chạy có hai làn đường phân biệt bằng vạch sơn liền nét màu trắng, đường có hệ thống đèn chiếu sáng bật sáng, hệ thống biển báo có biển báo nguy hiểm số W225 bên lề phải chiều theo hướng Dầu Giây - Định Quán.

- Điểm mốc hiện trường là điểm trên cột điện số 132 trong lề phải chiều đường hướng Dầu Giây - Định Quán, mặt tiếp diện của điểm song song và vuông góc với mặt đường.

- Lấy mép mặt đường lề phải chiều đường hướng Dầu Giây - Định Quán làm lề chuẩn để đo, vẽ và mô tả hiện trường.

- Chiếc giày phải ký hiệu (1); Chiếc giày trái ký hiệu (2); Vết nhựa chụp trái đèn xe ô tô rơi vãi trên đường ký hiệu (3); Vết dung dịch màu đỏ ký hiệu (4); Xe ô tô biển số 60C-44516 ký hiệu (5).

+ (1) là giày nữ màu hồng dài 20cm, rộng 12 cm có tâm đo vuông góc vào mép lề phải đường là 5,2 mét, đo đến (2) là 6,3 mét,

+ (2) là giày nữ màu hồng cùng loại với (1), đo vuông góc vào mép đường lề phải là 4,5 mét, đo đến tâm vết nhựa (3) là 5,3 mét.

+ (3) có diện tích dài 90cm, rộng 80cm, tâm vết (3) đo vuông góc vào mép lề phải là 06 mét, đo đến tâm vết (4) là 12,2 mét.

+ (4) sau tai nạn để lại trên đường giống máu người có diện tích dài 25 cm rộng 20cm, lan rộng, tâm vết đo vuông góc vào mép lề phải đường là 03 mét, đo đến tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô tải biển số 60C - 44516 là 4,8 mét.

+ (5) là xe biển số 60C - 44516 sau tai nạn dừng lại trên đường, đầu xe hướng Định Quán, đuôi xe hướng Dầu Giây, tâm trục bánh sau bên phải đo vuông góc vào lề phải là 3,1 mét, tâm trục bánh trước bên phải đo vuông góc vào mép lề phải là 3,1 mét

- Từ điểm mốc hiện trường đo đến tâm vết chiếc giày chân phải (1) là 9,1 mét và đo đến tâm trục bánh sau bên phải xe biển số 60C-44516 là 28,5 mét.

Kết luận giám định số 160/KLGD-PC09 ngày 19/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của cháu Nguyễn Minh T: đa chấn thương, chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng, dập - xuất huyết nhu mô não, phù não và chấn thương bụng kín, vỡ gan.

Kết luận giám định số 158/KLGD-PC09 ngày 24/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của cháu Nguyễn Thị Anh T2: Chấn thương sọ não nặng rạn khớp xương hộp sọ, xuất huyết màng não trên, xuất huyết quanh thân não và xuất huyết não thất.

Kết luận giám định số 755/KLGD-PC09 ngày 21/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của cháu Nguyễn Minh A (qua hồ sơ): đa chấn thương, chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng trán - thái dương đỉnh trái, chấn thương bụng kín, vỡ gan phân thùy VI, VII, VII, vỡ lách, tụ máu sau phúc mạc. Hậu phẫu mở sọ, giải áp, cắt lách, khâu gan cầm máu ngày thứ 5, biến chứng suy đa cơ quan. (Bút lục số 68)

Kết luận giám định số 0609/TgT/2020 ngày 20/7/2020 của Trung tâm pháp y xác định chị Vương Thị T1 bị thương tích tỷ lệ 49%, vật gây thương tích: vật tày.

Quá trình điều tra, bị cáo Võ Trung Tr khai nhận do buồn ngủ nên không giữ khoảng cách an toàn phía trước và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

+/- Về vật chứng của vụ án: Xe ô tô biển số 60C-44516, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

+/- Về bồi thường dân sự:

Gia đình bị cáo Võ Trung Tr đã bồi thường cho gia đình bị hại cháu Nguyễn Thị Anh

T2 số tiền 10.000.000 đồng và bồi thường cho gia đình bị hại cháu Nguyễn Minh T, Nguyễn Minh A, chị Vương Thị T1 số tiền 30.000.000 đồng. Gia đình cháu Nguyễn Thị Anh T2 tiếp tục yêu cầu bị cáo Tr bồi thường số tiền 210.000.000 đồng và gia đình cháu Nguyễn Minh T, Nguyễn Minh A cùng chị Vương Thị T1 tiếp tục yêu cầu bị cáo Tr bồi thường tổng số tiền 715.000.000 đồng.

Đối với giấy phép lái xe hạng B2 số 750081005079 của bị cáo Tr đã bị Công an Tp. Hồ Chí Minh tước quyền sử dụng 02 tháng từ ngày 20/01/2020 đến 20/3/2020 do vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ vào ngày 15/01/2020.

Tại Bản cáo trạng số 81/VKS-HS ngày 07/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Võ Trung Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và tại Công văn số: 26/VKS-HS ngày 10/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tr.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố bị cáo. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Từ những lập luận trên, áp dụng điểm a, khoản 1 và điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Võ Trung Tr từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù

- Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), Điều 584, Điều 590, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc chị Phạm Thị L1 là chủ xe ô tô biển số 60C - 445.16 và bị cáo Võ Trung Tr phải liên đới bồi thường chi phí mai táng cho 03 nạn nhân Nguyễn Minh A, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Anh T2 cho gia đình nạn nhân, thiệt hại về tinh thần, chi phí chữa trị thương tích 49 % của chị Vương Thị T1 và các chi phí khác theo quy định của Bộ luật Dân sự.

- Vật chứng của vụ án: Xe ô tô biển số 60C - 445.16 là phương tiện phạm tội và là tài sản của chị L1 và bị cáo, tại phiên tòa đại diện bị hại và đại diện ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong đồng ý thỏa thuận giao trả xe ô tô biển số 60C - 445.16 cho bị cáo Tr và chị Phạm Thị L1 để giải quyết khoản nợ giữa bị cáo và chị L1 với Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Trung Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho cháu Minh A, Minh T số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và bồi thường cho cháu Anh T2 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Nay bị cáo đề nghị phía bị hại xem xét giảm mức bồi thường cho bị cáo do hiện nay bị cáo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Bảo Tr1, chị Vương Thị T1, anh

Nguyễn Quang N và chị Phan Thị L quá trình truy tố không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo. Tại phiên tòa, anh Tr1, chị T1, anh N và chị L trình bày do gia đình bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn nên anh Tr1, chị T1 đồng ý không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với khoản thu nhập bị mất của chị T1 là 64.000.000đ (sáu mươi bốn triệu đồng) và khoản chi phí cho người chăm sóc chị T1 trong thời gian chị T1 điều trị số tiền là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). Anh Nguyễn Quang N và chị Phan Thị L yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tổng số tiền là 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng). Đối với xe ô tô biển số 60C - 445.16 anh Tr1, chị T1, anh N và chị Phan Thị L đồng ý đề nghị Hội đồng xét xử giao trả lại cho bị cáo và chị Phạm Thị L1 để giải quyết khoản nợ giữa bị cáo và chị L1 với Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong. Ngoài ra, anh Tr1, chị T1, anh N và chị Phan Thị L không còn yêu cầu gì khác.

Chị Phạm Thị L1, quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho cháu Minh A, Minh T số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và bồi thường cho cháu Anh T2 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Sau đó, bị cáo tiếp tục tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình cháu Minh A, Minh T số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) và bồi thường cho gia đình cháu Anh T2 số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Tổng số tiền bồi thường thêm là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) gia đình đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (do anh Vũ Xuân H là người đại diện theo ủy quyền lại) xác định, xe ô tô biển số 60C - 445.16 là tài sản thế chấp của chị Phạm Thị L1 và bị cáo Võ Trung Tr để đảm bảo khoản vay đối với số tiền 252.000.000đ (hai trăm năm mươi hai triệu đồng) tại Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong chi nhánh Đồng Nai. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại xe ô tô biển trên cho chị L1 và bị cáo Tr để ngân hàng tiến hành thủ tục xử lý tài sản bảo đảm nhằm thu hồi nợ xấu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Trung Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 26/01/2020, bị cáo Võ Trung Tr (có giấy phép lái xe hạng B2 số 750081005079 do Sở Giao thông vận tải Đồng Nai cấp ngày 13/01/2016 và đang trong thời

gian bị Công an Tp. Hồ Chí Minh tước quyền sử dụng 02 (hai) tháng từ ngày 20/01/2020 đến 20/3/2020), điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-445.16 lưu thông theo hướng Dầu Giây - Định Quán, khi đến Km 10⁺¹³⁰, Quốc lộ 20, ấp Nam Sơn, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất là khu vực đông dân cư, do ngủ gật nên bị cáo Tr không quan sát và giữ khoảng cách an toàn dẫn đến xe ô tô biển số 60C-445.16 do bị cáo điều khiển đã tông vào cháu Nguyễn Minh A, cháu Nguyễn Minh T và chị Vương Thị T1 bế cháu Nguyễn Thị Anh T2 đang đứng dừng trên tim đường của làn đường dành cho xe lưu thông theo hướng Dầu Giây - Định Quán để băng qua đường. Hậu quả làm cháu Nguyễn Thị Anh T2, cháu Nguyễn Minh A, cháu Nguyễn Minh T tử vong tại bệnh viện, chị Vương Thị T1 bị thương tích tỷ lệ 49%.

[2.1] Bị cáo điều khiển phương tiện vi phạm luật giao thông đường bộ được quy định tại các điều: Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm:

“...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định

”

Điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ. Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn.”

Và Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định tốc độ và khoảng cách giữa các xe:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ xe và việc đặt biển báo tốc độ; tổ chức thực hiện đặt biển báo tốc độ trên các tuyến quốc lộ”

[2.2] Bị cáo điều khiển phương tiện trong thời gian bị tước giấy phép lái xe gây tai nạn hậu quả làm chết 03 người, 01 người bị thương tật 49%, hậu quả mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố hành vi như trên của bị cáo Võ Trung Tr về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không làm chủ tốc độ, không quan sát, không giảm tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ qua đường bảo đảm an toàn đã gây thiệt hại tính mạng cho người khác (làm chết 03 người), vi phạm vào Điều 8; Điều 11; Điều 12 Luật Giao thông đường bộ nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xét thấy tình hình tai nạn giao thông xảy ra tại địa bàn huyện đặc biệt là trên QL 20 trong thời gian qua có luôn diễn biến phức tạp, nên hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) nên cần áp dụng để xem xét cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Xe ô tô biển số 60C - 445.16 đã được chị Phạm Thị L1 và bị cáo Võ Trung Tr thể chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong chi nhánh Đồng Nai theo quy định của pháp luật để đảm bảo khoản vay đối với số tiền 252.000.000đ (hai trăm năm mươi hai triệu đồng) (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do chị Phạm Thị L1 đứng tên). Tại phiên tòa, đại diện bị hại và đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong đồng ý thỏa thuận giao trả xe ô tô biển số 60C - 445.16 cho chị Phạm Thị L1 để giải quyết khoản nợ giữa bị cáo và chị L1 với Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong. Xét thỏa thuận giữa đại diện bị hại và ngân hàng là hoàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần trả lại xe ô tô biển 60C - 445.16 trên cho chị Phạm Thị L1.

[6] Về bồi thường dân sự:

[6.1] Anh Nguyễn Bảo Tr1 và chị Vương Thị T1 là người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Minh A, Nguyễn Minh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 715.000.000đ (bảy trăm mười lăm triệu đồng). Tại phiên tòa anh Tr1, chị T1 đồng ý không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với khoản thu nhập bị mất của chị T1 là 64.000.000đ (sáu mươi bốn triệu đồng) và khoản chi phí cho người chăm sóc chị T1 trong thời gian chị T1 điều trị số tiền là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). Tổng số tiền anh Tr1, chị T1 yêu cầu bị cáo còn tiếp tục bồi thường số tiền là 635.000.000đ (sáu trăm ba mươi lăm triệu đồng). Anh Nguyễn Quang N và chị Phan Thị L là người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Anh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng).

[6.2] Xét thấy, xe ô tô biển số 60C - 445.16 là tài sản chung của chị Phạm Thị L1 và bị cáo, xe do chị L1 đứng tên trên giấy đăng ký xe ô tô (BL 79), căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình 2015; Điều 584, 590, 591 và 601 Bộ luật Dân sự 2017 cần buộc chị Phạm Thị L1 và bị cáo Tr có nghĩa vụ liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại.

[6.3] Tại phiên tòa, anh Tr1, chị T1 đồng ý không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với khoản thu nhập bị mất của chị T1 là 64.000.000đ (sáu mươi bốn triệu đồng) và khoản chi phí cho người chăm sóc chị T1 trong thời gian chị T1 điều trị số tiền là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). Xét ý kiến, yêu cầu của anh Tr1 và chị T1 như trên là hoàn toàn tự nguyện nên cần ghi nhận.

[6.4] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Trung Tr và chị Phạm Thị L1 đồng ý bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình cháu Nguyễn Minh T, Nguyễn Minh A tổng số tiền 635.000.000đ (sáu trăm ba mươi lăm triệu đồng) và gia đình cháu Nguyễn Thị Anh T2 số tiền 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng). Xét ý kiến, yêu cầu của bị cáo Tr và chị L1 như trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[6.5] Khấu trừ vào số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) bị cáo và chị L1 bồi thường thêm cho cháu Minh A và cháu Minh T nên bị cáo và chị L1 còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 565.000.000đ (năm trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Khấu trừ vào số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) bị cáo và chị L1 bồi thường thêm cho cháu Anh T2 nên bị cáo và chị L1 còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng). Tổng số tiền chị Phạm Thị L1 và bị cáo Võ Trung Tr còn phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại là 735.000.000đ (bảy trăm, ba mươi lăm triệu đồng).

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và chị Phạm Thị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo **Võ Trung Tr** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[3] Xử phạt: Bị cáo **Võ Trung Tr 09 (chín) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2020

[4] Về biện pháp tư pháp:

[4.1] Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4.2] Trả lại xe ô tô biển số 60C-445.16 màu trắng cùng các giấy tờ gồm 01 giấy chứng nhận kiểm định số 6541463 (bản chính), 01 giấy biên nhận thế chấp ngày 03/10/2019 (bản chính), 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 1265474 (bản chính), 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 0138893 (bản chính) và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 19116222 (bản chính) cho chị Phạm Thị L1 (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

[5] Về bồi thường dân sự:

[5.1] Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), Điều 584, 590, 591 và 601 Bộ luật Dân sự 2017; Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình 2015.

[5.2] Buộc bị cáo Võ trung Tr và chị Phạm Thị L1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho cháu Nguyễn Minh A, Nguyễn Minh T (do anh Nguyễn Bảo Tr1 và chị Vương Thị T1 là người đại diện hợp pháp) số tiền 635.000.000đ (sáu trăm ba mươi lăm triệu đồng). Khấu trừ vào số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) bị cáo và chị L1 bồi thường thêm cho cháu Minh A và cháu Minh T trong tổng số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) bị cáo đã giao nộp theo biên lai thu tiền số 0002410 ngày 29/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Bị cáo Võ Trung Tr và chị Phạm Thị L1 còn phải tiếp tục liên đới bồi thường số tiền 565.000.000đ (năm trăm sáu mươi lăm triệu đồng) cho cháu Nguyễn Minh A, Nguyễn Minh T (do anh Nguyễn Bảo Tr1 và chị Vương Thị T1 là người đại diện hợp pháp)

[5.3] Buộc bị cáo Võ Trung Tr và chị Phạm Thị L1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Anh T2 (do anh Nguyễn Quang N và chị Phan Thị L là người đại diện hợp pháp) số tiền 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng). Khấu trừ vào số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) bị cáo và chị L1 bồi thường thêm cho cháu Anh T2 trong tổng số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) bị cáo đã giao nộp theo biên lai thu tiền số 0002410 ngày 29/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Bị cáo Võ Trung Tr và chị Phạm Thị L1 còn phải tiếp tục liên đới bồi thường số tiền 170.000.000đ

(một trăm bảy mươi triệu đồng) cho cháu Nguyễn Thị Anh T2 (do anh Nguyễn Quang N và chị Phan Thị L là người đại diện hợp pháp).

[6] Về án phí:

[6.1] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6.2] Buộc bị cáo Võ Trung Tr phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Buộc bị cáo Võ Trung Tr và chị Phạm Thị L1 phải nộp 33.400.000đ (ba mươi ba triệu, bốn trăm ngàn đồng) $[20.000.000đ + (335.000.000đ \times 4\%)]$ án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[8] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi, bổ sung 2014), người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi, bổ sung 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi, bổ sung 2014).

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Bảo Tr1, chị Vương Thị T1, anh Nguyễn Quang N, chị Phan Thị L; bị đơn dân sự chị Phạm Thị L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Chi cục Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Vũ Mạnh Cường